

## THỬ TÌM HIỂU HAI TỪ “MINH NGUYỆT” TRONG BÀI THƠ “TĨNH DẠ TU” CỦA LÍ BẠCH

Lê Thị Thanh Hồng\*

Thơ Đường rất kiêng việc lặp lại từ, đặc biệt là ở những bài thơ Tứ tuyệt. Thế nhưng, trong bài thơ “*Tĩnh dạ tu*”, Lí Bạch đã dùng “*Minh nguyệt*” đến hai lần. Việc lặp lại này tạo nên giá trị gì cho toàn bài thơ, và nó có thể hiện rõ được phong cách riêng của “Thi Tiên” Lí Bạch?

“*Trăng*” vốn là hình ảnh đặc hữu trong thơ Đường, nó lại càng có địa vị nổi bật hơn trong thơ Lí Bạch. Hình ảnh “*Trăng*” trong thơ Lí Bạch đã làm tốn hao biết bao giấy mực của các nhà nghiên cứu, bởi vì “*Trăng*” trong thơ của “Thi Tiên” thường mang nhiều tâm trạng: trăng cũng có vui, có buồn, có hờn có giận và có cả yêu thương.

Nhưng nói như thế không có nghĩa là tất cả các bài thơ miêu tả về “*Trăng*” của Lí Bạch đều là những bài thơ miêu tả tâm trạng. “*Trăng*” trong bài thơ “*Tĩnh dạ tu*” lại hiện lên trước mắt người đọc với vẻ đẹp rất riêng, rất độc đáo.

*Sàng tiền minh nguyệt quang,  
Nghị thị địa thượng sương  
Cử đầu vọng minh nguyệt,  
Đê đầu tư cổ hương.*

\*\*\*

*Sàng tiền minh nguyệt quang,  
Nghị thị địa thượng sương*

Trước đầu giường, ánh trăng chiếu sáng, ánh sáng bàng bạc như sương giăng trên mặt đất. Hai chữ “*sàng tiền*” gợi cho ta có cảm giác nhân vật trữ tình như đang chuẩn bị đi vào giấc ngủ, hoặc cũng có khi đang trong trạng thái vừa tỉnh giấc. Chính tư thế đó mà nhân vật nhìn trăng với cảm giác mơ hồ, không xác định: *nhìn trăng mà ngỡ như sương trên mặt đất!* Chính nhờ cách cảm nhận này mà ánh trăng lúc này trở nên thi vị hơn, ấn tượng hơn.

---

\* ThS. – Trường PTTH Bắc Bình – Bình Thuận

Tuy nhiên, *thủ pháp đưa ảo giác vào trong thơ* cũng là một trong những thủ pháp nghệ thuật thơ ca mà Lí Bạch thường vận dụng khi sáng tác. Ảo giác tức là cách cảm nhận mơ hồ về thực tại, thực tại “*thường xuyên bị khúc xạ, bị chênh lệch khỏi tiếp tuyến hiện thực*”.

Nhà thơ Diêu Tín thời Lục triều có câu thơ nổi tiếng

“*Son minh nghi thị tuyết*”

Lí Bạch cũng từng có 2 câu thơ nổi tiếng

“*Phi lưu trực há tam thiên xích*

*Nghi thị Ngân hà lạc cửu thiên*”

(Vọng Lư sơn bộc bố)

Chính Nguyễn Khuyến của chúng ta cũng đã có lối viết tương tự: “*Nước biếc trong như tảng khói ph<sup>ư</sup>” trong bài thơ nổi tiếng “Thu vịnh”*

Trở lại hình ảnh “Trăng” trong bài thơ này của Lí Bạch, nhìn trăng sáng mà *ng*hi (*ngờ như*) sương trên mặt đất; hình ảnh tuy có vẻ lãng mạn, mơ hồ nhưng cũng đầy chất hiện thực. Cho là hiện thực bởi vì, ánh trăng bàng bạc rải đều trên mặt đất, sương đêm cũng bàng bạc trên ngọn cỏ, bụi cây. Cũng giống như người ta thấy “*tuyết trắng rơi mà ngờ như sương trên mặt đất*”, Lí Bạch nhìn trăng sáng trên mặt đất mà *ng*ờ như sương đêm thì không có gì là kì lạ.

Rõ ràng, ánh trăng ở đây chỉ được miêu tả, được khúc xạ lại qua đôi mắt của người thi sĩ mà thôi. Trăng vẫn cứ là trăng, vẫn cứ chiếu ánh sáng đi khắp muôn nơi, vẫn cứ như giọt sương bàng bạc giăng mờ khắp lối. Hình ảnh “*minh nguyệt*” ở đây là hình ảnh thực tại đang diễn ra trước mắt, không hề mang tâm trạng của con người. Có thể nói, *ánh trăng được phát hiện tình cờ dưới mắt của nhân vật trữ tình – tác giả*.

Song từ cái tình cờ ấy, nhân vật đi đến hành động cố ý là “*vọng minh nguyệt*”.

*Cử đầu vọng minh nguyệt*

*Đề đầu tư cố hương.*

Một lần nữa, hình ảnh “*minh nguyệt*” lại về trong câu thơ thứ ba. Nếu như “*minh nguyệt*” ở câu thơ đầu tiên là đối tượng tình cờ để nhân vật trữ tình chiêm

ngưỡng, ngắm nhìn thì sang từ “*minh nguyệt*” ở câu thứ ba này, nó vừa là đối tượng để nhân vật ngắm nhìn, lại cũng vừa là nguyên nhân gây nên sự suy tư, hoài niệm, nhớ mong, thương nhớ. Đỗ Phủ chẳng phải đã từng bảo “*nguyệt thị cố hương minh*” (trăng là ánh sáng quê nhà) đó sao? Trăng đâu chỉ là vật vô giác vô tri, Trăng đâu chỉ để cho thế gian ngắm nhìn, thưởng thức. Trăng còn là hình ảnh của quê hương, trăng còn là người bạn để giải bày, tâm sự. Và trăng cũng là nơi để thế gian nhìn vào đó mà suy tưởng, nhớ mong ...

Chính vì thế, nhân vật trong bài thơ này không phải có hành động là “*khán minh nguyệt*” (nghĩa là “*xem trăng*”, “*nhìn trăng*”) mà là “*vong minh nguyệt*”. “*Vong*”, một từ ngữ không đơn thuần chỉ hành động mà còn gợi lên dáng vẻ, tâm trạng của người ngắm trăng. “*Trăng*” lúc này vừa là hình ảnh của thực tại, đồng thời đó cũng là hình ảnh của quá khứ xa xăm. “*Trăng*” đang vọng tưởng ở đây vừa là trăng của ngày hôm nay, lại vừa là trăng của ngày hôm qua trong hoài niệm. “*Trăng*” hôm nay là *trăng xa xứ*, “*Trăng*” hôm qua là *trăng của quê nhà*. Tính đồng hiện được tác giả sử dụng rất thành công qua từ “*minh nguyệt*”. “*Minh nguyệt*” như là chiếc cầu nối vừa như vô tình lại vừa như hữu ý của tác giả trong việc thể hiện tâm trạng nhớ quê hương của nhân vật ở câu thơ cuối. “*Minh nguyệt*” ở câu thơ này vừa là sự lặp lại, nhưng đồng thời lại có sự nâng cao hơn so với “*minh nguyệt*” ở câu thơ đầu.

Có thấy được điều này, chúng ta mới thấy được giá trị của việc lặp lại hai lần cụm từ “*minh nguyệt*” của Lí Bạch trong một bài thơ rất ngắn, chỉ vồn vện có hai mươi chữ. Đồng thời, có thấy được điều này, ta mới nhận ra nét độc đáo của “*Thi Tiên*” trong việc thể hiện một đề tài quen thuộc.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nhật Chiêu (1998), *Thi ca Nhật Bản*, NXB Giáo Dục.
- [2]. Nguyễn Khắc Phi-Trương Chính (1987), *Văn học Trung Quốc*, NXB Giáo Dục, tập 1.
- [3]. Nguyễn Quốc Siêu (2003), *Thơ Đường bình giải*, NXB Giáo Dục.

**Tóm tắt****Thử tìm hiểu hai từ “Minh nguyệt” trong bài thơ “Tĩnh Dạ Tư” của Lí Bạch**

Thơ Đường rất kiêng việc lặp từ. Nhưng trong bài thơ “Tĩnh dạ tư”, Lí Bạch đã hai lần dùng từ “Minh nguyệt”. “Minh nguyệt” ở câu thơ thứ nhất chỉ là hình ảnh thực tại, sang câu thơ thứ ba, nó vừa là “trăng” của thực tại, vừa là “trăng” của quá khứ xa xăm. Ở từ “Minh nguyệt” trong câu thơ thứ ba này, Lí Bạch đã sử dụng thành công thủ pháp đồng hiện. Đó vừa là sự lặp lại, vừa là sự nâng cao so với nghĩa của từ “minh nguyệt” ở câu thơ đầu.

**Abstract****Exploring the two word “Minh nguyệt” (bright moon) in the poem****“Tĩnh dạ tư” by Li Bach**

The repetition of words is hardly found in poems in Tang dynasty. However, in the poem “Tĩnh dạ tư”, the two words “Minh nguyệt” are used twice. In the first verse of this poem, it is just a real image; but in the third one it describes “the moon” which appears both in the present reality and in the remote past. By repeating the words “Minh nguyệt” in the third verse, Li Bach successfully used the dual appearance of words in. That is not only the repetition of the word “Minh nguyệt” in the first verse but also the enhancement of the value of its meaning.